

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HSST

Ngày: 28-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Bùi Khắc Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987, tại: tỉnh Đăk Lăk; nơi ĐKKHKT: Thôn 06, xã H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn Đ, (đã chết) và bà Trương Thị L, sinh năm 1964, hiện đang cư trú thôn 01, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; Bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1971; Bị cáo có 2 người con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2023 đến ngày 10/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Thái Thiên Th1

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

2) Ông Đặng Văn L

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

3) Ông Nguyễn Thành Đ

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

4) Chị Nguyễn Thị A

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt

- **Người làm chứng:**

4) Chị Nguyễn Thị Ng

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Đắk Nông khi có yêu cầu. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, Thái Thiên Th1, Đặng Văn L, Nguyễn Thành Đ, cùng đối tượng tên T (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đến quán Bar Tây Hồ tại đường H thị trấn Đ chơi và uống bia. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Thái Thiên Th1 gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Th đến chơi nên Nguyễn Thị Th đi đến quán Bar Tây Hồ thì gặp Nguyễn Thành Đ ra về trước, sau đó Nguyễn Thị Th vào ngồi chơi cùng Th1, L và T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Ng đến chơi cùng mọi người. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì tất cả cùng ra về, Thái Thiên Th1, Nguyễn Thị Th, Đặng Văn L và Nguyễn Thị Ng cùng nhau về quán cà phê của Ng tại thôn d, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi. Tại đây, Nguyễn Thị Th rủ Thái Thiên Th1, Đặng Văn L và Nguyễn Thị Ng đến nhà nghỉ số 34 tại TDP 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để sử dụng ma túy thì Th1, L, Ng đều đồng ý, nên Nguyễn Thị Th gọi điện thoại đến nhà nghỉ 34 tại TDP 6, (do bà Nguyễn Thị L làm chủ nhà nghỉ) đặt 02 phòng. Sau đó, Nguyễn Thị Th đi về phòng trọ lấy 01 gói ma túy, loại Ketamine, 01 viên ma túy loại MDMA và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 thẻ nhựa, 01 ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng (theo lời khai ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do Th nhật được tại quán Karaoke D, TDP 8, thị trấn Đ vào khoảng cuối tháng 11/2022 trong một lần phục vụ khách, sau đó mang về phòng trọ cất giấu) và 01 cái loa nghe nhạc màu xanh đến nhà nghỉ 34 để sử dụng.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Th chở Thái Thiên Th1, còn Nguyễn Thị Ng chở Đặng Văn L đi đến nhà nghỉ số 34 thuê 02 phòng số 6 và số 7. Đặng Văn L và Nguyễn Thị Ng vào phòng số 7, còn Thái Thiên Th1 và Nguyễn Thị Th vào phòng số 6. Khi vào phòng số 6, Nguyễn Thị Th đi ra mở cốp xe mô tô biển số 47P1 - 349.xx (xe mượn của Nguyễn Thị A sinh năm 1993, là em gái Th) lấy ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đưa vào trong phòng. Lúc này, giữa Đặng Văn L và Nguyễn Thị Ng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nên Ng bỏ về. Nguyễn Thị Thanh đi sang phòng số 7 lấy 01 cái nệm sang phòng số 6 trải ra giữa nhà, do Ng bỏ về nên L đi sang phòng số 6 cùng với Th và Th1. Sau đó, Thái Thiên Th1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy bỏ ra nệm và lấy gói ma túy đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa phân chia ma

tuý trên đĩa ra làm 03 đường kẻ rồi Th1 đưa cho L sử dụng trước sau đó đến Th1 và Th (các đối tượng sử dụng bằng hình thức dùng ống hút được cuộn tròn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng hút một đường ma túy trên đĩa vào cơ thể qua đường mũi), trong lúc L, Th1 và Th đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 viên ma túy loại MDMA để trong bì thư cất giấu dưới nệm ngay tại vị trí Th đang ngồi, chất bột màu trắng trên mặt đĩa sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và cố định hai đầu bằng các mẫu giấy màu vàng, 01 thẻ ATM màu đen vàng có in dòng chữ TP.BKING, 01 thẻ ATM màu xanh có dòng chữ TRAN DINH TH, 01 loa nghe nhạc màu xanh.

* Kết luận xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Thị Th, Thái Thiên Th1 và Đặng Văn L dương tính với chất ma túy loại AMP, MET, âm tính với chất ma túy loại Ketamine.

* Tại bản kết luận giám định số 17/KL-KTHS, ngày 16/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn màu tím dạng bột đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ được niêm phong bì ký hiệu số 01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,7625 gam, là Ketamine;

- Chất rắn màu trắng dạng cục đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ được niêm phong bì ký hiệu số 02 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng mẫu là 0,1637 gam, là MDMA;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trên mặt 01 đĩa sứ hình tròn được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là chất ma túy; là Ketamine;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn tròn cố định bằng các mẫu giấy màu vàng được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là chất ma túy; là Ketamine;

- Chất rắn màu trắng dạng bột bám dính trên bề mặt hai thẻ nhựa được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine.

Tại Cáo trạng số 90/CTr-VKS(ĐM), ngày 27/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt Bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tuyên phạt Bị cáo từ 08 năm tù đến 08 năm 09 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Th đã thừa nhận là người rủ rê Th1, L sử dụng ma túy. Bị cáo là người đi thuê nhà nghỉ, chuẩn bị ma túy và các công cụ để sử dụng ma túy đúng như Cáo trạng đã nêu, bị cáo không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Đ, L khai Th1 cung cấp ma túy cho Đ, L, bị cáo Th và đối tượng T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) sử dụng tại quán Bar tây hồ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa chứng minh được, khi nào có căn cứ, sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ số 34 đã báo tin cho Cơ quan điều tra về việc các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ vì vậy không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ng đến nhà nghỉ số 34 để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng sau đó không tham gia sử dụng nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Thiên Th1 và Đặng Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 32 - 35); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 41); Biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 46 - 49); Kết luận giám định (BL 54 - 55) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 02 giờ sáng ngày 11/01/2023, tại phòng nghỉ số 06, nhà nghỉ 34 thuộc TDP 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thị Th là người cung cấp ma túy và công cụ sử dụng ma túy cùng Thái Thiên Th1 và Đặng Văn L sử dụng trái phép chất ma túy, khi đang sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ trên đĩa sứ 0,7625gam ma túy Ketamine và thu giữ 0,1637 gam ma túy là MDMA (ma túy tổng hợp) do Nguyễn Thị Th cất giấu dưới nệm, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

“Điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;
.....”

Điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

...

b) đối với 02 người trở lên;”.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng ma túy là chất kích thích, gây nghiện, việc lạm dụng ma túy dẫn đến hủy hoại sức khỏe, thoái hoá nhân cách, suy giảm khả năng lao động và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của

bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, sức khỏe của người khác, đồng thời xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nói riêng và cũng như tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Th đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo đang có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Đ cung cấp 01 USB cho Tòa án chứa nội dung ghi âm Th1, và cho rằng Th1 đề nghị bị cáo Th nhận tội thay cho Th1. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã có Công văn số 61/VKS-HS, ngày 08/5/2024, kết luận: *“Quá trình điều tra bổ sung, bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi quyết định truy tố tại bản Cáo trạng...”*.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Đ, L khai Th1 cung cấp ma túy cho Đ, L, bị cáo Th và đối tượng T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) sử dụng tại quán Bar tây hồ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa chứng minh được, khi nào có căn cứ, sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ số 34 đã báo tin cho Cơ quan điều tra về việc các đối tượng Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ vì vậy không đặt ra vấn đề xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Ng đến nhà nghỉ số 34 để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng sau đó không tham gia sử dụng nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Thiên Th1 và Đặng Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, gắn sim số 0938.112.xxx của Thái Thiên Th1; điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung màu xám, gắn sim số 0789.825.xxx của Nguyễn Thị Th do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Thái Thiên Th1 và bị cáo Nguyễn Thị Th.

Đối với điện thoại Samsung màu đen của Nguyễn Thị Th, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.000 đồng do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,7171 gam ma túy, là Ketamine hoàn lại sau giám định; 0,1326 gam ma túy, là MDMA hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cất lưu hành; 01 thẻ nhựa màu đen vàng có in dòng chữ TP.BKING; 01 thẻ ATM màu xanh có dòng chữ TRAN DINH TH, bị cáo sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Sim số 0915.876.xxx; 01 loa nghe nhạc màu xanh; 01 túi nilon màu đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp, nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 01 năm 03 tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và 07 năm 06 tháng tù về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm, 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11/01/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã thu giữ sau đó trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, gắn sim số 0938.112.xxx cho Thái Thiên Th1; Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, gắn sim số 0789.825.xxx cho Nguyễn Thị Th do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại Samsung màu đen của Nguyễn Thị Th, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.000 đồng, do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 0,7171 gam ma túy, là Ketamine hoàn lại sau giám định; 0,1326 gam ma túy, là MDMA hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 thẻ nhựa màu đen vàng có in dòng chữ TP.BKING; 01 thẻ ATM màu xanh có dòng chữ TRAN DINH TH; sim số 0915.876.xxx; 01 loa nghe nhạc màu xanh; 01 túi nilon màu đỏ; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng do không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án nhân dân huyện Đắk Mil)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan ĐTCA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

DƯƠNG HÀ NGÂN